

Ngày 31/12/2024	29,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	45.2%	59.1%

2024	
ROE	12.1%
	+/- YoY ▼ 3.5%

Q4/24	
DT thuần	135
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 153 ▼ 53.1%

2024	
DT thuần	476
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 182 ▼ 27.5%

Q4/24	
LN gộp	20.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.60 ▲ 8.4%
	YoY ▼ 38.0 ▼ 64.9%

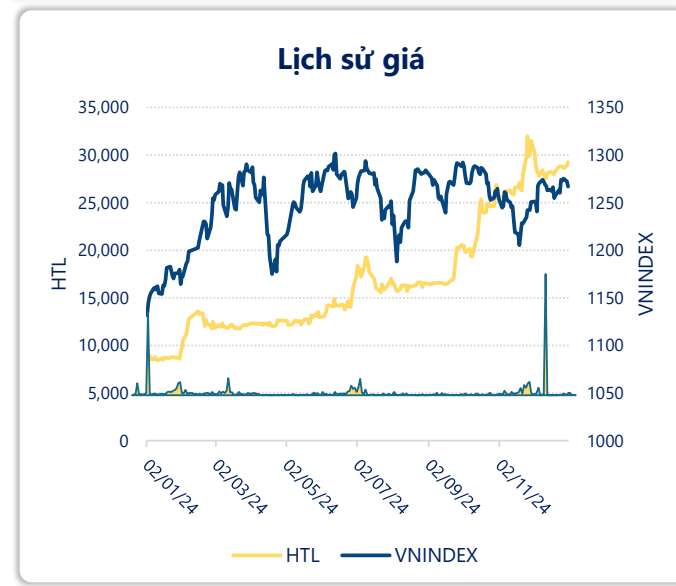
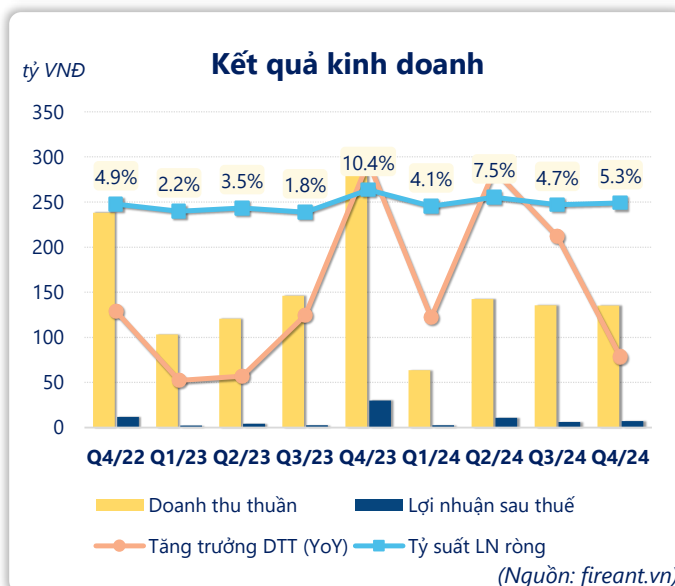
2024	
LN gộp	67.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 23.4 ▼ 25.9%

Q4/24	
LN thuần	5.60
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.47 ▼ 7.7%
	YoY ▼ 29.2 ▼ 83.9%

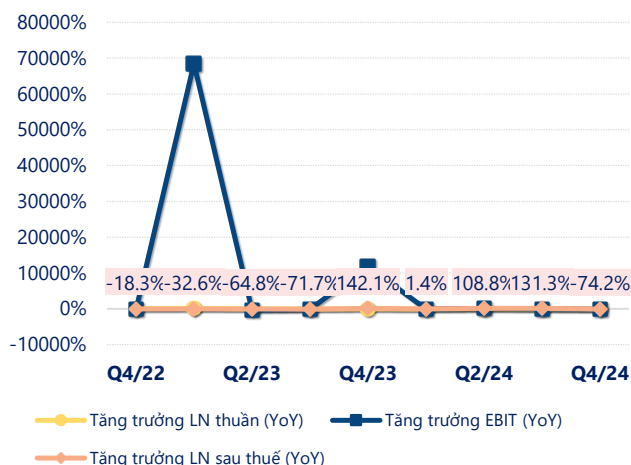
2024	
LN thuần	21.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 14.4 ▼ 40.3%

Q4/24	
LN sau thuế	7.17
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.84 ▲ 13.3%
	YoY ▼ 22.6 ▼ 75.9%

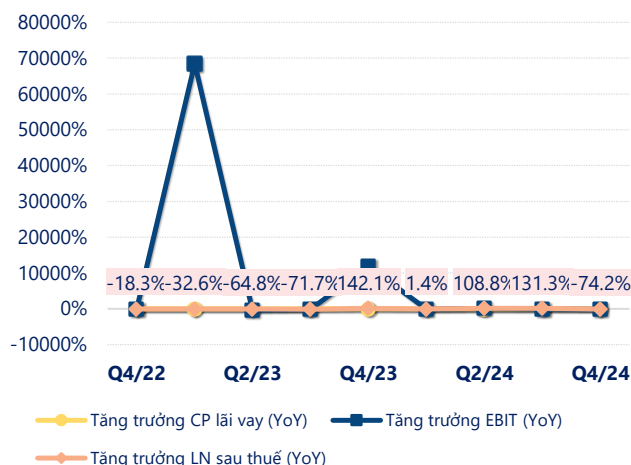
2024	
LN sau thuế	26.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 11.5 ▼ 30.1%



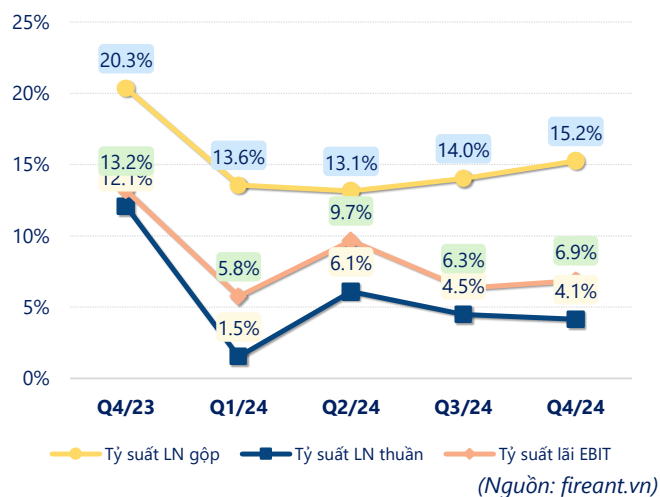
Tăng trưởng lợi nhuận



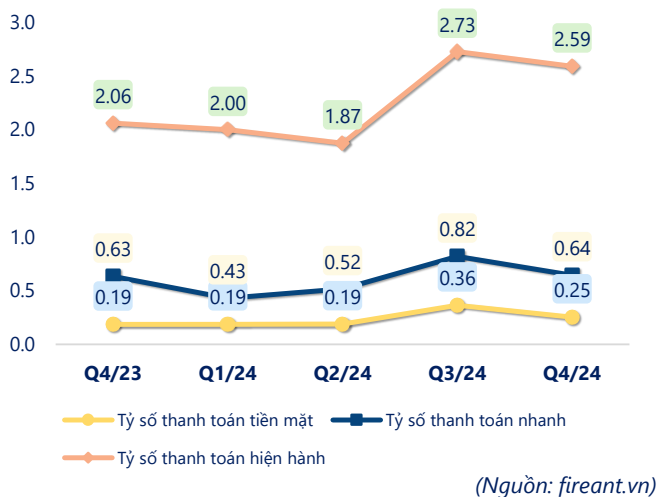
Tăng trưởng chi phí



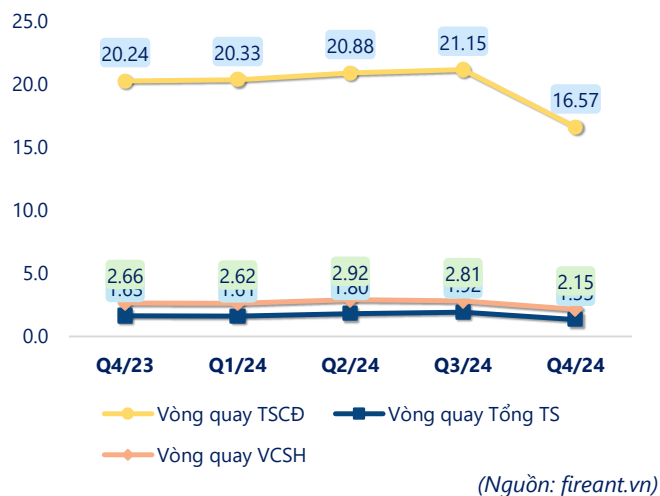
Tỷ suất lợi nhuận



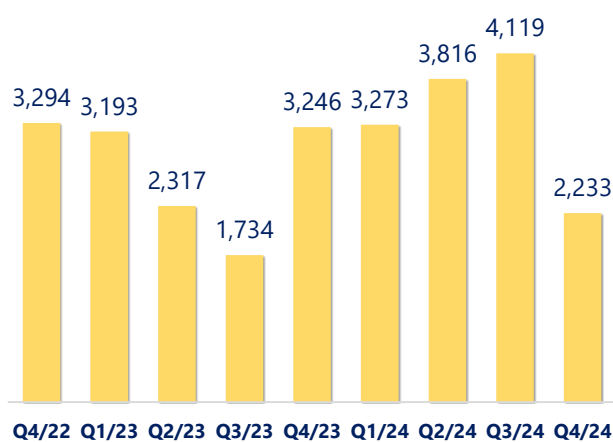
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	135	288	-53.1%	476	658	-27.5%
Giá vốn hàng bán	114	229	-50.0%	410	567	-27.8%
Lợi nhuận gộp	20.6	58.6	-64.9%	67.0	90.4	-25.9%
Doanh thu HĐTC	0.40	0.43	-6.3%	3.05	2.66	14.7%
Chi phí TC	0.17	0.60	-72.1%	2.21	1.61	37.0%
Chi phí lãi vay	0.16	0.60	-72.5%	1.63	1.60	1.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.01	13.1	-31.2%	26.3	29.8	-11.8%
Chi phí QLDN	6.22	10.6	-41.4%	20.2	25.9	-22.0%
LN thuần từ HĐKD	5.60	34.8	-83.9%	21.3	35.7	-40.3%
Lợi nhuận khác	3.52	2.58	36.2%	12.3	12.9	-4.3%
LN trước thuế	9.12	37.3	-75.6%	33.6	48.6	-30.8%
Lợi nhuận sau thuế	7.17	29.8	-75.9%	26.8	38.3	-30.1%
LNST của CĐ cty mẹ	7.17	29.8	-75.9%	26.8	38.3	-30.1%

(Nguồn: fireant.vn)

